TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST
Ngày: 06/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Viễn Tú;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm 1965; địa chỉ: Đường P, Phường M, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh – (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Ông Sỳ Xường K, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh – (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 21/10/2020 (âm lịch, ngày 05/12/2020 dương lịch), bà Trần Thị Hoài T và ông Sỳ Xường K có ký "Hợp đồng cho mượn tiền, có thế chấp nhà", nội dung: bà T cho ông K mượn số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, thời gian mượn là 12 tháng, kể từ ngày vay tiền. Để làm tin, ông Sỳ Quốc D – cha ruột ông K – cùng cư ngụ, chủ sở hữu nhà đất đã ký bảo lãnh và đồng ý thế chấp nhà của ông D là căn nhà đường L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; cam kết nếu đến hạn trả nợ, ông K không trả thì ông D sẽ trả thay hoặc bán căn nhà số 9T

đường Lạc Long Quân để trả số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng cho bà T. Ông D đã giao bản chính Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 70121095158 cấp ngày 29/10/2001 cho bà T giữ.

Đến hạn thanh toán, ông K không hoàn trả số tiền trên cho bà T. Ngày 05/7/2022, bà T đã gửi Thông báo thu hồi nợ và gửi qua đường bưu điện cho ông K. Nhưng cho đến nay, ông Sỳ Xường K vẫn chưa thanh toán khoản nợ cho bà T.

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 05/7/2022, bản tự khai, biên bản không tiên hành hòa giải được ngày 02/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị Hoài T – yêu cầu Tòa án:*

Buộc ông Sỳ Xường K trả cho bà T số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, không yêu cầu ông K phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Năm 2021, ông Sỳ Quốc D chết. Do ông D đã chết, nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần bảo lãnh, thế chấp của ông D trong Hợp đồng cho mượn tiền nêu trên. Bản chính Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 70121095158 cấp ngày 29/10/2001 hiện bà T đang giữ, bà T sẽ trả lại cho ông K khi ông K thanh toán hết số tiền còn nợ.

** Bị đơn – ông Sỳ Xường K:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, … nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa:*

- *Nguyên đơn – bà Trần Thị Hoài T:* Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn – ông Sỳ Xường K:* đã được Tòa án nhân dân Quận 11 triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, ….

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hoài T, buộc ông Sỳ Xường K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Hoài T số tiền nợ là 200.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Ông Sỳ Xường K có ký "Hợp đồng cho mượn tiền, có thế chấp nhà" vào ngày 21/10/2020 (âm lịch, ngày 05/12/2020 dương lịch) với bà Trần Thị Hoài T. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, bà T và ông K có xác lập giao dịch dân sự. Bà T khởi kiện yêu cầu ông K hoàn trả tiền nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: "Đương sự Sỳ Xường K, sinh năm: 1973, có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại số đường L, Phường D, Quận E".

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông K có nơi cư trú tại địa chỉ: đường L, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/02/2023, các đương sự không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Về nợ gốc: Bà Trần Thị Hoài T yêu cầu ông Sỳ Xường K trả cho bà T số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng cho mượn tiền ngày 21/10/2020 (âm lịch), tức ngày 05/12/2020, có chữ ký của ông Sỳ Xường K, có cơ sở xác định ông Sỳ Xường K còn nợ bà Trần Thị Hoài T số tiền 200.000.000 đồng.

"Hợp đồng cho mượn tiền" ngày 05/12/2020 là hợp đồng vay có kì hạn và không tính lãi suất. Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện nên có giá trị pháp lý, ràng buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Quá thời hạn thanh toán, ông K không trả tiền cho bà T là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

- Về lãi suất: Bà Trần Thị Hoài T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền đã cho ông Sỳ Xường K vay. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào các Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc ông

Sỳ Xường K có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Hoài T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Đối với phần bảo lãnh của ông Sỳ Quốc D: ông Sỳ Quốc D đã chết năm 2021, bà T cũng không yêu cầu giải quyết về phần bảo lãnh nợ của ông Sỳ Quốc D nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả lại toàn bộ án phí mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; Điều 68; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, 463, 467, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hoài T.

Buộc ông Sỳ Xường K có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Hoài T số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày 07/4/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông K còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Sỳ Xường K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Hoài T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020361 ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Ngọc Diệp